

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3105* /KH-UBND

Quảng Trị, ngày 26 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thúc đẩy quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên vật liệu trong sản xuất và tiêu dùng, khuyến khích phát triển và sử dụng các nguồn tài nguyên, thiên nhiên vật liệu có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; bảo vệ môi trường, xoá đói giảm nghèo và tái cơ cấu nền kinh tế; các hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững được triển khai đồng bộ, bền vững; tập trung đẩy mạnh sản xuất, tiêu dùng nội địa, các hoạt động xuất nhập khẩu, tạo việc làm ổn định và việc làm xanh, thúc đẩy lối sống bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, hướng đến phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

- Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn và người tiêu dùng áp dụng các giải pháp, phương thức, đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, liên kết bền vững để sử dụng có hiệu quả tài nguyên, thiên nhiên, nguyên vật liệu, giảm thiểu phát sinh chất thải, thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; coi trọng đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, cải tiến thiết bị, quy trình quản lý nhằm cải thiện, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm xã hội của cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về sản xuất và tiêu dùng bền vững (từ sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu dùng, tái chế, tái sử dụng); Huy động sự tham gia, đóng góp của mọi thành phần trong xã hội, trong đó doanh nghiệp và người tiêu dùng đóng vai trò trung tâm.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan quán triệt đầy đủ các nội dung của Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quán triệt và phổ biến rộng rãi nội dung Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình) trong tất cả các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động theo hướng sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Từng bước cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Chương trình đã đề ra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu; khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng bền vững, tạo việc làm ổn định và việc làm xanh, thúc đẩy lối sống bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, hướng đến phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2026 -2030.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

- Thực hiện có hiệu quả chính sách pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững.
- Giảm 7 - 10% mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu của các ngành sản xuất chính như: dệt may, thép, nhựa, hoá chất, xi măng, rượu bia nước giải khát, giấy và chế biến thủy hải sản trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng, áp dụng từ 05 - 06 mô hình sản xuất sạch hơn, mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững; phổ biến, nhân rộng các mô hình sản xuất sạch hơn, mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng 02 - 03 chuỗi liên kết cho ngành hàng chủ lực; thúc đẩy chuỗi cung ứng theo hướng phát triển bền vững.
- 100% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.
- Có 100% xã, phường, đặc khu tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, tiêu dùng bền vững.
- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế cho sản phẩm bao bì nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy.
- Giảm thiểu ít nhất 50 - 60% túi nhựa khó phân hủy được sử dụng đối với các chợ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 40% đối với các chợ đạt chuẩn nông thôn mới.

III. CÁC NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nội dung thực hiện

1.1. Tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn về sản xuất và tiêu dùng bền vững và xây dựng cơ sở dữ liệu về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Thực hiện lồng ghép các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào các kế hoạch, đề án, chương trình của các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu đã được UBND tỉnh phê duyệt; phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững và áp dụng trong điều kiện thực tiễn của tỉnh khi được ban hành.

- Xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các mô hình, thực hành tốt về sản xuất tiêu dùng bền vững; tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho địa phương, các cơ sở sản xuất, phân phối và tiêu dùng.

- Chỉ đạo hệ thống các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền về lối sống tiêu dùng bền vững; đưa nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào chương trình giáo dục, đào tạo và giảng dạy.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về triển khai thực hiện Chương trình tại một số địa phương trong nước.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về sản xuất và tiêu dùng bền vững “Xây dựng cơ sở dữ liệu về mạng lưới kết nối sản xuất và tiêu dùng bền vững...”

1.2. Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nhiên liệu, nguyên liệu có thể tái tạo, tái sinh

- Hướng dẫn, phổ biến các mô hình quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên thiên nhiên; các mô hình quản lý tổng hợp khai thác và sử dụng bền vững tại các khu vực khoáng sản.

1.3. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật về ứng dụng dây chuyền công nghệ mới vào thu hồi, tái sử dụng, tái chế chất thải; ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng sinh công nghiệp; mô hình khu, cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững; phát triển mạng lưới liên kết bền vững giữa sản xuất tiểu thủ công nghiệp và sản xuất công nghiệp.

- Xây dựng chuỗi liên kết cho ngành hàng chủ lực; thúc đẩy chuỗi cung ứng theo hướng phát triển bền vững, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Phổ biến và nhân rộng các mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải có hiệu quả.

- Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển bền vững trên địa bàn.

- Phổ biến, nhân rộng mô hình sản xuất hữu cơ, mô hình nuôi trồng bền vững.

- Phổ biến và nghiên cứu áp dụng mô hình phát triển du lịch cộng đồng lồng ghép quảng bá và giới thiệu các sản phẩm truyền thống, thân thiện với môi trường; chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác của các địa phương; sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt.

1.4. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững

- Đánh giá tiềm năng, nhu cầu của thị trường và khả năng cung ứng, phân phối sản phẩm thân thiện môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa các cơ sở phân phối, bán lẻ với các nhà cung ứng về nguyên liệu, hàng hóa và sản phẩm thân thiện môi trường.

- Xây dựng mô hình điểm bán hàng Việt, trong đó có phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống sử dụng các bao bì thân thiện môi trường, thay thế dần túi ni lông, các sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải dùng năng lượng điện, nhiên liệu sinh học thân thiện với môi trường, ưu tiên trong hoạt động vận tải công cộng.

- Xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, bền vững, gắn với mã số vùng trồng.

1.5. Thúc đẩy dán nhãn và chứng nhận nhãn sinh thái

- Hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái.

- Vận động, hướng dẫn các cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh ăn uống đạt chuẩn phục vụ khách du lịch áp dụng nhãn du lịch bền vững, nhãn xanh.

1.6. Phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng

- Tuyên truyền nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường trong các hội chợ đa ngành và chuyên ngành.

1.7. Mua sắm bền vững

Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm, ưu tiên các chương trình, dự án phục vụ mua sắm công xanh, hướng đến phát triển bền vững.

1.8. Nâng cao năng lực, tăng cường giáo dục và thực hành lối sống bền vững

- Thông tin, vận động doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo trực tuyến trong nước và quốc tế về sản xuất tiêu dùng bền vững; các khóa đào tạo về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn, nhãn sinh thái và thiết kế bền vững, phát triển thị trường bền vững do Bộ Công Thương tổ chức.

- Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh du lịch các chính sách, tiêu chuẩn về du lịch bền vững; tổ chức triển khai các mô hình du lịch bền vững, du lịch sinh thái gắn với giới thiệu sản phẩm truyền thống, thân thiện môi trường.

- Tham gia các khóa đào tạo về du lịch bền vững do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

1.9. Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Triển khai các đề án hỗ trợ nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu, giảm thiểu, tái chế và sử dụng chất thải; ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn.

- Tổ chức kết nối, tham gia các hội nghị, hội thảo về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.

1.10. Hợp tác quốc tế về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Tổ chức các đoàn công tác tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong khu vực và quốc tế.

- Kết nối hợp tác bền vững giữa doanh nghiệp, tổ chức trong nước với các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp quy định, cam kết hội nhập quốc tế.

- Triển khai các chương trình hợp tác quốc tế trong nước và quốc tế nhằm cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức kinh nghiệm và thực hành tốt về sản xuất và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

(Danh mục nội dung nhiệm vụ cụ thể theo phụ lục đính kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm huy động, lồng ghép, quản lý các nguồn kinh phí được bố trí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này;

- Tổng hợp, đề xuất các nhiệm vụ cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện;

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương; tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng chế độ, quy định hiện hành.

- Lồng ghép, gắn kết các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án sử dụng công nghệ cao, mới, sạch, tiết kiệm, các dự án công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp mũi nhọn, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này (*Phụ lục các danh mục triển khai thực hiện*) chủ động xây dựng và lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào kế hoạch của cơ quan, đơn vị hàng năm để triển khai thực hiện.

4. UBND các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; lồng ghép, gắn kết các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của địa phương;

- Lồng ghép, huy động các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra.

5. Công tác thông tin báo cáo

Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Công Thương trước ngày 10/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Sở Công Thương có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung liên quan cho phù hợp thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXD. *✓*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiến

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Kèm theo Kế hoạch số 3105/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
I	Tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn về sản xuất và tiêu dùng bền vững				
1	Thực hiện lồng ghép các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào các kế hoạch, đề án, chương trình của các sở, ban, ngành, các xã, phường, đặc khu đã được UBND tỉnh phê duyệt; phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững và áp dụng trong điều kiện thực tiễn của tỉnh khi được ban hành.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Ban hành các chương trình, kế hoạch nhằm thúc đẩy việc áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững để triển khai trên địa bàn
2	Xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến tài liệu, phổ biến chính sách pháp luật, các mô hình, thực hành tốt, xây dựng cơ sở dữ liệu về sản xuất tiêu dùng bền vững; tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho địa phương, các cơ sở sản xuất, phân phối và tiêu dùng.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	- Xây dựng 02-03 phóng sự tuyên truyền nâng cao nhận thức lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trên Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh. - 10-20 tin bài tuyên truyền về sản xuất và tiêu dùng bền vững, sản xuất sạch hơn trên báo điện tử. - Tổ chức 08-10 lớp tập huấn, hội thảo về sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3	Chỉ đạo hệ thống các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền về lối sống tiêu dùng bền vững; đưa nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào chương trình giáo dục, đào tạo và giảng dạy.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan	2026-2030	- Tuyên truyền, phổ biến, thúc đẩy thực hành lối sống bền vững. - Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về sản xuất, tiêu dùng bền vững.
4	Tổ chức học tập kinh nghiệm về triển khai thực hiện Chương trình tại một số địa phương trong nước.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	2026-2028	Tổ chức 03-04 đoàn học tập kinh nghiệm sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.
II	Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh				
1	Hướng dẫn, phổ biến các mô hình quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên thiên nhiên; các mô hình quản lý tổng hợp khai thác và sử dụng bền vững tại các khu vực khoáng sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan	2026-2030	Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn, góp phần sử dụng hiệu quả năng lượng, nguyên nhiên vật liệu và bảo vệ môi trường.
III	Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm				
1	Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật về ứng dụng dây chuyền công nghệ mới vào thu hồi, tái sử dụng, tái chế chất thải; ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	- Hỗ trợ 01-02 mô hình trình diễn kỹ thuật về ứng dụng dây chuyền công nghệ mới vào thu hồi, tái sử dụng, tái chế chất thải. - Hỗ trợ 02-03 mô hình về ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.
2	Áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng sinh công nghiệp; mô hình cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững; phát triển mạng lưới liên kết bền vững giữa sản xuất tiểu thủ công nghiệp và sản xuất công nghiệp.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Công Thương, Sở NN&MT và các làng nghề.	2026-2030	- Hình thành mô hình khu công nghiệp sinh thái, cụm công nghiệp sinh thái, làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sinh thái.

3	Xây dựng chuỗi liên kết cho ngành hàng chủ lực; thúc đẩy chuỗi cung ứng theo hướng phát triển bền vững.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	
4	Phổ biến và nhân rộng các mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải có hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Xây dựng các chương trình, tin, bài viết truyền thông tại địa phương.
5	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển bền vững trên địa bàn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Chứng nhận sản phẩm (OCOP) cho các tổ chức, cá nhân gắn với sản xuất và tiêu dùng bền vững.
6	Phổ biến, nhân rộng mô hình sản xuất hữu cơ, mô hình nuôi trồng bền vững; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác của các địa phương; Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Hỗ trợ, nhân rộng các mô hình sản xuất hữu cơ, mô hình nuôi trồng bền vững.
7	Phổ biến và nghiên cứu áp dụng mô hình phát triển du lịch cộng đồng lồng ghép quảng bá và giới thiệu các sản phẩm truyền thống, thân thiện với môi trường.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Quảng bá sản phẩm truyền thống địa phương, góp phần phát triển du lịch theo hướng bền vững.
IV Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững					
1	Đánh giá tiềm năng, nhu cầu của thị trường và khả năng cung ứng, phân phối sản phẩm thân thiện môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Thực hiện xanh hóa hệ thống phân phối sản phẩm hàng hóa, phát triển các kênh phân phối bền vững; thúc đẩy các hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm thân thiện môi trường.

2	Xây dựng, tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa các cơ sở phân phối, bán lẻ với các nhà cung ứng về nguyên liệu, hàng hóa và sản phẩm thân thiện môi trường.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Phấn đấu 100% các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế cho sản phẩm bao bì nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy.
3	Xây dựng mô hình điểm bán hàng Việt, trong đó có phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	
4	Khuyến khích các cơ sở sản xuất, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống sử dụng các bao bì thân thiện môi trường, thay thế dần túi ni lông, các sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	
5	Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải dùng năng lượng điện, nhiên liệu sinh học thân thiện với môi trường, ưu tiên trong hoạt động vận tải công cộng.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Thúc đẩy việc sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; khuyến khích các đơn vị đầu tư phương tiện hoạt động sử dụng xe buýt điện, xe du lịch điện; triển khai, phát triển hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông vận tải đường bộ.
6	Xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, bền vững, gắn với mã số vùng trồng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Thúc đẩy phát triển hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR trong truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh.
V	Thúc đẩy dán nhãn và chứng nhận nhãn sinh thái				
1	Hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường,	2026-2030	Nâng cao hiểu biết về nhãn sinh thái và thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng

			đặc khu và các đơn vị có liên quan.		và xuất khẩu bền vững các sản phẩm thân thiện môi trường đáp ứng các quy định, yêu cầu quốc tế về dán nhãn sinh thái cho các tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng.
2	Vận động, hướng dẫn các cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh ăn uống đạt chuẩn phục vụ khách du lịch áp dụng nhãn du lịch bền vững, nhãn xanh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	
VI	Phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng				
1	Tuyên truyền nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Xây dựng các chương trình, tin bài, phóng sự hàng năm để tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn toàn tỉnh.
2	Đẩy mạnh triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường trong các hội chợ đa ngành và chuyên ngành.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan	2026-2030	Tổ chức các hội chợ, hội thảo, kết nối cung cầu; quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, góp phần mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm.
VII	Mua sắm bền vững				
1	Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm, ưu tiên các chương trình, dự án phục vụ mua sắm công xanh, hướng đến phát triển bền vững.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	2026-2030	
VIII	Nâng cao năng lực, tăng cường giáo dục và thực hành lối sống bền vững				
1	Thông tin, vận động doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo trực tuyến trong nước và quốc tế về sản xuất tiêu dùng bền vững; các khóa đào tạo về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn, nhãn sinh thái và thiết kế bền	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Hướng dẫn, vận động, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để nâng cao năng lực, thực hiện sản xuất kinh doanh và tiêu dùng bền vững.

	vững, phát triển thị trường bền vững do Bộ Công Thương tổ chức.				
2	Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh du lịch các chính sách, tiêu chuẩn về du lịch bền vững; tổ chức triển khai các mô hình du lịch bền vững, du lịch sinh thái gắn với giới thiệu sản phẩm truyền thống, thân thiện môi trường.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	
3	Tham gia các khóa đào tạo về du lịch bền vững do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	
IX	Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững				
1	Triển khai các đề án hỗ trợ nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu, giảm thiểu, tái chế và sử dụng chất thải; ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	Các đề án, dự án ứng dụng công nghệ; các hội nghị, hội thảo các đề tài nghiên cứu, hỗ trợ, hướng dẫn cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn và các làng nghề trên địa bàn tỉnh.
2	Tổ chức kết nối, tham gia các hội nghị, hội thảo về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	
X	Hợp tác quốc tế về sản xuất và tiêu dùng bền vững				
1	Tổ chức các đoàn công tác tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong khu vực và quốc tế.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	- Thu hút các nguồn lực quốc tế nhằm hỗ trợ triển khai, thực hành sản xuất và tiêu dùng bền vững tại địa phương.
2	Kết nối hợp tác bền vững giữa doanh nghiệp, tổ chức trong nước với các	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường,	2026-2030	- Nâng cao năng lực quản lý về sản xuất và tiêu dùng bền vững; Tạo

	doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp quy định, cam kết hội nhập quốc tế.		đặc khu và các đơn vị có liên quan.		điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức trong nước trao đổi, hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trong các lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.
3	Triển khai các chương trình hợp tác quốc tế trong nước và quốc tế nhằm cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức kinh nghiệm và thực hành tốt về sản xuất và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	2026-2030	